

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2022/HSST
Ngày: 31/3/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành Đô.

Ông Trần Đức Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông An Bắc Lừng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST – HS ngày 28 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tấn D, sinh năm 1986, tại tỉnh B

Nơi cư trú: Tổ x, khu phố x, thị trấn M, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C và bà Đinh Thị N; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (Có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Lê Nhật L, sinh năm 1997, (vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ xx, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

2. Anh Nguyễn Đức O, sinh năm 1988, (vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số xx, đường Ti, phường Pg, TP. P, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn dân sự: Anh Lê Như T, sinh năm 1983,

Địa chỉ: khu phố P, phường Pc, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự: Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1986, (vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tất D có giấy phép lái xe hạng C số 600064000xxx do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/12/2019. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/6/2021, D điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-424.XX, (khi điều khiển xe ô tô D không có nồng độ cồn, không sử dụng ma túy) theo hướng từ tỉnh Đắk Nông đi thành phố Đồng Xoài. Khi đến Km 899+200 Quốc lộ 14 thuộc thôn Sơn Hiệp, xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, thì D điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái theo chiều di chuyển của mình, nên xe của D va chạm vào xe ô tô tải biển số 77C-118.XX do anh Nguyễn Văn Hùng điều khiển theo hướng ngược chiều; sau đó, xe của D tiếp tục va chạm vào xe ô tô tải biển số 81C-176.XX do ông Diệp Tấn Vinh điều khiển theo hướng ngược chiều, dẫn tới hậu quả làm cả 03 xe ô tô bị hư hỏng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 104/KL-ĐG ngày 19/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bù Đăng, xác định: Những bộ phận bị hư hỏng phải sửa chữa của xe ô tô tải biển số 77C-118.XX là 12.000.000 đồng và xe ô tô tải biển số 81C-176.XX là 154.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng của hai xe ô tô là 166.000.000 đồng.

- Vật chứng vụ án:

+ Ngày 21/10/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã ra Quyết định trả lại cho chủ sở hữu xe ô tô biển số 77C-118.XX là ông Nguyễn Đức O và xe ô tô biển số 81C-176.XX là ông Lê Nhật L.

+ Xe ô tô biển số 61C-424.XX. Ngày 18/01/2022, Viện KSND huyện Bù Đăng ra Quyết định xử lý trả lại cho chủ sở hữu là ông Lê Như T do ông Nguyễn Hữu Đ làm đại diện theo ủy quyền nhận.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Ông Lê Như T chủ sở hữu xe ô tô biển số 61C-424.XX đã tự nguyện thỏa thuận sửa chữa, thay thế các bộ phận hư hỏng của xe ô tô biển số 81C-176.XX nên ông Lê Nhật L chủ sở hữu xe không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

+ Ông Nguyễn Đức O yêu cầu bồi thường 12.000.000đ đồng. Bị cáo Nguyễn Tất D đã nộp số tiền 12.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 08/CT – VKS ngày 19/01/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Nguyễn Tất D về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tất D phạm Tội vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt đề nghị: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tất D từ 12 đến 15 tháng tù nhưng đề nghị cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Bị cáo Nguyễn Tất D thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Không có mặt tại phiên tòa nhưng không có yêu cầu gì về mặt dân sự.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT-Công an huyện Bù Đăng và Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Nguyễn Tất D có giấy phép lái xe hạng C số 600064000xxx do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/12/2019 (khi điều khiển xe ô tô D không có nồng độ cồn, không sử dụng ma túy). Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/6/2021, D điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-424.XX theo hướng từ tỉnh Đắk Nông đi thành phố Đồng Xoài. Khi đến Km 899+200 quốc lộ 14 thuộc thôn Sơn Hiệp, xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, D điều khiển xe chạy không đúng phần đường quy định (lấn trái đường), nên va chạm với ô tô tải biển số 77C-118.XX do anh Nguyễn Văn Hùng điều khiển và xe ô tô tải biển số 81C-176.XX do ông Diệp Tấn Vinh điều khiển theo hướng ngược chiều, dẫn tới hậu quả làm hư hỏng xe ô tô tải biển số 77C-118.XX là 12.000.000 đồng và xe ô tô tải biển số 81C-176.XX là 154.000.000 đồng. Tổng 2 xe bị hư hỏng là 166.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Tất D đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ.

Điều 9. Luật Giao thông đường bộ.

“Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.”

Với hậu quả làm thiệt hại tài sản làm hư hỏng xe ô tô tải biển số 77C-118.XX và xe ô tô tải biển số 81C-176.XX. Tổng thiệt hại là 166.000.000 đồng. Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

d) Gây thiệt hại từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng do ý thức chấp hành giao thông kém, chủ quan, cầu thả nên đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tài sản của người khác.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã cùng cùng với bị đơn dân sự bồi thường khắc phục hậu quả theo yêu cầu của người bị hại, bị cáo đang trực tiếp nuôi Mẹ già và con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo là phù hợp với mục đích của hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Tuy nhiên, xét thấy hành vi của bị cáo là lỗi vô ý. Nhằm tạo điều kiện cho bị cáo làm việc để khắc phục hậu quả, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm lái xe ô tô đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

+ Xe ô tô biển số 77C-118.XX, xe ô tô biển số 61C - 424.XX và xe ô tô biển số 81C-176.XX đã được Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã nộp 12.000.000 đồng để khắc phục hậu quả theo yêu cầu của anh Nguyễn Đức O, do hiện nay anh O chưa nhận.

Những người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tất D phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tất D 01 năm (một năm tù) nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm tù (hai năm) kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Tất D về cho Ủy ban nhân thị trấn M, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Tuyên trả cho anh Nguyễn Đức O số tiền 12.000.000 đồng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 0009919 ngày 25/3/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tất D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại Người bị hại, bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại địa phương, nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh

